

THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2025-2026: Tuần 19 (Từ ngày 22/12/2025 đến ngày 28/12/2025)

- Sinh viên đi học đúng giờ (Sáng 08g; Chiều 13g; Tối 17g30) và đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.
- Thứ Hai hàng tuần Chào cờ: Sinh viên có mặt lúc 07g50 (đồng phục theo quy định).
- Lúc 8g30 ngày 23/12/2025 (Thứ ba) tại Hội trường B: Tổ chức đối thoại giữa sinh viên và Ban Giám hiệu năm học 2025-2026.

Lớp	THỨ HAI (22/12)		THỨ BA (23/12)		THỨ TƯ (24/12)		THỨ NĂM (25/12)		THỨ SÁU (26/12)		THỨ BẢY (27/12)		CHỦ NHẬT (28/12)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K29 (08SV)		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.1B			Trích đoạn kịch dài (22/42) T.Hồng P-2.4	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.1B	Trích đoạn kịch dài (23/42) T.Hồng P-2.1A	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.1A	Trích đoạn kịch dài (24/42) T.Hồng P-2.3	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.1A	Trích đoạn kịch dài (25/42) T.Hồng P-2.1A	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.1A		
Diễn viên 29A (19SV)	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.1A	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.1A	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-Đa năng	Trích đoạn kịch dài (41/42) T.Hồng P-2.1A	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.1A	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.1A	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-Đa năng	Trích đoạn kịch dài (42/42) T.Hồng P-Đa năng				Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.3		
Diễn viên 29B (19SV)														
Diễn viên K29C (27SV)	Trích đoạn kịch dài (39/42)	Trích đoạn kịch dài (40/42) C.Phượng, HTB Sử dụng AT-AS (13g-17g)		Trích đoạn kịch dài (41/42) C.Phượng HTB, Đa năng (13g-17g)										
	C.Phượng HTB (Sử dụng AT-AS)	Trích đoạn kịch dài (Ôn tập) C.Phượng, HTB Sử dụng sân khấu - AT-AS (17g30-21g)		Trích đoạn kịch dài (42/42) <u>Thi</u> Phòng thí: HTB Phòng chờ: Đa năng (17g30-20g30)										
Đạo diễn K30 (10SV)		Biển đoạn - chuyển thể (37/42) T.Tường, T.Son P-2.3 (13g30-17g30)	Biển đoạn - chuyển thể (SV tự tập) P-2.1A	Biển đoạn - chuyển thể (38/42) T.Tường, T.Son P-2.3 (13g30-17g30)	Biển đoạn - chuyển thể (SV tự tập) P-2.2	Quản lý khủng hoảng thương hiệu cá nhân (5/6) T.Lộc P-1.4 (Sử dụng MC)	Biển đoạn - chuyển thể (SV tự tập) P-2.2	Biển đoạn - chuyển thể (SV tự tập) P-2.2	Biển đoạn - chuyển thể (SV tự tập) P-2.2	Biển đoạn - chuyển thể (SV tự tập) P-2.2	Biển đoạn - chuyển thể (SV tự tập) P-2.2	Biển đoạn - chuyển thể (SV tự tập) P-2.2	Biển đoạn - chuyển thể (SV tập) T.Tường, T.Son HTB (8g30-12g30)	Biển đoạn - Chuyển thể (ôn tập) HTB Sử dụng AT-AS (13g - 17g) Biển đoạn - Chuyển thể (ôn tập) HTB Sử dụng AT-AS (17g30 - 20g30)
Diễn viên K30A (33SV)						Quản lý khủng hoảng thương hiệu cá nhân (5/6) T.Lộc P-1.4 (Sử dụng MC)								

Lớp	THỨ HAI (22/12)		THỨ BA (23/12)		THỨ TƯ (24/12)		THỨ NĂM (25/12)		THỨ SÁU (26/12)		THỨ BẢY (27/12)		CHỦ NHẬT (28/12)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Diễn viên K30B (29SV)	Kịch ngắn (Ôn Tập) T.Liêm, T.Tường P-2.2	Kịch ngắn (ôn tập) T.Liêm, T.Tường P-2.2	Kịch ngắn (Ôn Tập) T.Liêm, T.Tường P-2.2	Kịch ngắn (ôn tập) T.Liêm, T.Tường P-2.2	Kịch ngắn (Ôn Tập) T.Liêm, T.Tường HTB (Sử dụng AT-AS)	Quản lý khủng hoảng thương hiệu cá nhân (5/6) T.Lộc P-1.4 (Sử dụng MC)	Kịch ngắn (Ôn Tập) T.Liêm, T.Tường HTB (Sử dụng AT-AS)	Kịch ngắn (ôn tập) T.Liêm, T.Tường HTB (Sử dụng AT-AS)	Kịch ngắn (42/42) T.Liêm, T.Tường HTB (Sử dụng AT-AS)	Kịch ngắn (ôn tập) T.Liêm, T.Tường HTB (Sử dụng AT-AS)	Kịch ngắn (Ôn Tập) T.Liêm, T.Tường HTB (Sử dụng AT-AS)	Kịch ngắn (ôn tập) HTB, Đa năng Sử dụng AT-AS (13g - 17g)		
		Kịch ngắn (ôn tập) T.Liêm, T.Tường P-2.2 (17g30-20g30)		Kịch ngắn (ôn tập) T.Liêm, T.Tường P-2.2 (17g30-20g30)		Kịch ngắn (ôn tập) T.Liêm, T.Tường HTB (Sử dụng AT-AS) 17g30-20g30		Kịch ngắn (ôn tập) T.Liêm, T.Tường HTB (Sử dụng AT-AS) 17g30-20g30		Kịch ngắn (ôn tập) T.Liêm, T.Tường HTB (Sử dụng AT-AS) 17g30-20g30		Thi Kịch ngắn Phòng thí: HTB Phòng chờ: Đa năng (17g30-20g30)		
Đạo diễn K31 (13SV)	Kỹ thuật đạo diễn 1 (18/30) C.Nga, T.Son P-2.3	Hình thể cơ bản (12/12) C.Hạnh Năm P-2.4	Kỹ thuật đạo diễn 1 (SV tự tập) P-2.1B	Kỹ thuật đạo diễn viên 1 (SV tự tập) P-2.1B	Kỹ thuật đạo diễn 1 (19/30) C.Nga, T.Son P-2.3	Tin học (13/15) T.Luân P-0.6	Kỹ thuật đạo diễn viên 1 (11/24) T.Thục P-2.3 (8g30-12g30)	Tiếng Anh (22/24) C.Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)	Hình thể cơ bản (chạy bài thi) P-2.4	Kỹ thuật đạo diễn viên 1 (12/24) T.Thục P-2.3 (13g30-17g30)	Thi Hình thể cơ bản Phòng thí: 2.4 Phòng chờ: 2.1B			
Diễn viên K31A (28SV)	Hình thể cơ bản (11/12) C.Hạnh Năm P-2.4		Kỹ thuật phát âm và luyện âm (10/12) T.Hồng P-2.4	Kỹ thuật đạo diễn viên 1 (22/30) T.Quang P-2.4 (13g30-17g30)	Kỹ thuật đạo diễn viên 1 (SV tập) P-Đa Năng	Kỹ thuật đạo diễn viên 1 (23/30) T.Quang P-Đa năng (13g30-17g30)	Hình thể cơ bản (12/12) C.Hạnh Năm P-2.4		Kỹ thuật đạo diễn viên 1 (24/30) T.Quang P-Đa năng (8g30-12g30)	Kỹ thuật đạo diễn viên 1 (SV tập) P-Đa năng	Hình thể cơ bản (SV tập) P-2.3			
Diễn viên K31B (27SV)	Kỹ thuật đạo diễn viên 1 (17/30) C.Đức P-Đa năng		Kỹ thuật đạo diễn viên 1 (18/30) C.Đức P-2.3		Kỹ thuật đạo diễn viên 1 (SV tập) P-2.1B		Kỹ thuật đạo diễn viên 1 (SV tập) P-1.1	Hình thể cơ bản (9/12) C.Hạnh Năm P-2.4	Hình thể cơ bản (chạy bài thi) P-2.4	Kỹ thuật đạo diễn viên 1 (19/30) C.Đức P-2.4	Hình thể cơ bản (SV tập) P-Đa năng	Hình thể cơ bản (10/12) C.Hạnh Năm P-2.4		
Thiết kế thời trang K29 (05SV)								ĐA TKTP dạ hội, TP theo đề tài (7/15) T.B.Hiếu CS2- 946 THD		ĐA TKTP dạ hội, TP theo đề tài (8/15) T.B.Hiếu Đi thực tế				
Thiết kế thời trang K30 (10SV)	Thiết kế Erugo 1 (9/9) Thi C.Kim CS2- 946 THD	Đồ họa vi tính cơ bản (7/15) T.Luân P-0.6	Máy áo dài- Áo vest (7/12) C.Lam CS2- 946 THD	Máy áo dài- Áo vest (8/12) C.Lam CS2- 946 THD	Thiết kế Erugo 1 Chấm thi C.Kim CS2- 946 THD					Đồ họa vi tính cơ bản (8/15) T.Luân P-0.6				

Lớp	THỨ HAI (22/12)		THỨ BA (23/12)		THỨ TƯ (24/12)		THỨ NĂM (25/12)		THỨ SÁU (26/12)		THỨ BẢY (27/12)		CHỦ NHẬT (28/12)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thiết kế thời trang K31 (13SV)		Tiếng Anh (22/24) C.Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)	Hình họa (24/33) C.Vy Đi thực tế		Hình họa (25/33) C.Vy P-0.3	Hình họa (26/33) C.Vy P-0.3	Hình họa (27/33) C.Vy P-0.3	Hình họa (28/33) C.Vy P-0.3				Giải phẫu tạo hình (10/12) T.Nam P-1.4 (Sử dụng MC)		
Thiết kế công nghiệp K29 (08SV)			Thiết kế poster (14/30) C.Trân P-0.4	Thiết kế Brochure - Tạp chí (14/30) C.Trân P-0.4	Thiết kế poster (15/30) C.Trân P-0.4	Thiết kế Brochure - Tạp chí (15/30) C.Trân P-0.4			Thiết kế poster (16/30) C.Trân P-0.4	Thiết kế Brochure - Tạp chí (16/30) C.Trân P-0.4	Thiết kế poster (17/30) C.Trân P-1.1	Thiết kế Brochure - Tạp chí (17/30) C.Trân P-1.1		
Thiết kế công nghiệp K30 (11SV)	Khoa học màu sắc (13/30) C.Dung P-0.2	Khoa học màu sắc (14/30) C.Dung P-0.2			Khoa học màu sắc (15/30) C.Dung P-1.1	Khoa học màu sắc (16/30) C.Dung P-1.1								
Thiết kế công nghiệp K31 (16SV)		Tiếng Anh (22/24) C.Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)										Giải phẫu tạo hình (10/12) T.Nam P-1.4 (Sử dụng MC)		
Nhiếp ảnh K29 (14SV)			Bài tập tốt nghiệp (1/24) T.Toan P-2.6 (Sử dụng MC)	Bài tập tốt nghiệp (2/24) T.Toan Đi thực hành	Ảnh chân dung Studio Thi (21/21) T. Trưởng P-2.6		Bài tập tốt nghiệp (3/24) T.Toan Đi thực hành	Bài tập tốt nghiệp (4/24) T.Toan Đi thực hành	Bài tập tốt nghiệp (5/24) T.Toan Đi thực hành	Bài tập tốt nghiệp (6/24) T.Toan Đi thực hành				
Nhiếp ảnh K30 (16SV)						Quay Video (23/24) T.Tr.Hiếu Đi thực hành			Lịch sử nhiếp ảnh Việt Nam (1/6) T.Thao P-1.1 (Sử dụng MC)					
Nhiếp ảnh K31 (14SV)	Nguyên lý ánh sáng Thi (9/9) T.Toan P-2.6		Tiếng Anh (23/24) C.Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)					Tiếng Anh (24/24) C.Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)	Đèn Flash (3/15) T.Tr.Hiếu P-2.6 (Sử dụng MC)	Đèn Flash (4/15) T.Tr.Hiếu Đi thực hành				
Hội họa K29 (06SV)	Thực tập nghề nghiệp (1/18) Tài doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (2/18) Tài doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (3/18) Tài doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (4/18) Tài doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (5/18) Tài doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (6/18) Tài doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (7/18) Tài doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (8/18) Tài doanh nghiệp						

Lớp	THỨ HAI (22/12)		THỨ BA (23/12)		THỨ TƯ (24/12)		THỨ NĂM (25/12)		THỨ SÁU (26/12)		THỨ BẢY (27/12)		CHỦ NHẬT (28/12)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Hội họa K30 (13SV)			Bố cục tranh tĩnh vật (14/30) C.Dung P-0.3	Bố cục tranh tĩnh vật (15/30) C.Dung P-0.3			Bố cục tranh tĩnh vật (16/30) C.Dung P-0.4		Bố cục tranh tĩnh vật (17/30) C.Dung P-0.3					
Hội họa K31 (33SV)		Tiếng Anh (22/24) Nhóm A,B C.Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)			Hình họa cơ bản 1 (9/24) Nhóm B C.Nga P-0.2	Hình họa cơ bản 1 (10/24) Nhóm B C.Nga P-0.2			Hình họa cơ bản 1 (11/24) Nhóm B C.Nga P-0.2	Hình họa cơ bản 1 (12/24) Nhóm B C.Nga P-0.2		Giải phẫu tạo hình (10/12) Nhóm A,B T.Nam P-1.4 (Sử dụng MC)		
HD Du lịch K29 (04 SV)	Thực tập nghề nghiệp 2													
HD Du lịch K31 (13SV)		Tổng quan du lịch và phát triển bền vững (13/15) C.Dịu P-1.2 (Sử dụng MC)	Tiếng anh (22/24) C.Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)	Tiến trình lịch sử Việt Nam (2/12) C.Dịu P-1.1 (Sử dụng MC)	Cơ sở văn hóa Việt Nam (12/12) C.Trang P-1.2 (Sử dụng MC)	Tin học (13/15) T.Luân P-0.6		Tiếng anh (23/24) C.Huyền P-1.4 Sử dụng MC (13g-17g) Giáo dục thể chất (12/15) C.Linh Sân trường (17g30-20g30)		Tổng quan du lịch và phát triển bền vững (14/15) C.Dịu P-1.1 (Sử dụng MC)				
Quản lý văn hóa K29 (10SV)														
Quản lý văn hóa K30 (35SV)			Kỹ thuật biểu diễn (SV tập) P-1.1			Kỹ thuật biểu diễn (10/12) T.Sơn P-2.5		Biên kịch (10/12) C.Chi P-1.2 (Sử dụng MC)	Văn hóa các dân tộc Việt Nam (9/12) C.Bích P-1.2 (Sử dụng MC)	Kỹ thuật biểu diễn (11/12) T.Sơn P-2.5				
Quản lý văn hóa K31 (56SV)			Tin học (Nhóm A) (13/15) T.Luân P-0.6 (Sử dụng MC)	Cơ sở văn hóa Việt Nam (11/15) C.Trang P-1.2 (Sử dụng MC)		Cơ sở văn hóa Việt Nam (12/15) C.Trang P-1.2 (Sử dụng MC)		Tin học (nhóm B) Thầy Luân (13/15) P-0.6 (13g-17g) Giáo dục thể chất (12/15) C.Linh Sân trường (17g30-20g30)						

Lớp	THỨ HAI (22/12)		THỨ BA (23/12)		THỨ TƯ (24/12)		THỨ NĂM (25/12)		THỨ SÁU (26/12)		THỨ BẢY (27/12)		CHỦ NHẬT (28/12)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 29A (47SV) 29B (54SV) 29C (43SV)	Kỹ thuật biểu diễn N1 (SV tập) HTA	Kỹ thuật biểu diễn N2 (SV tập) HTA	Kỹ thuật biểu diễn N1 (SV tập) P-2.5	Kỹ thuật biểu diễn N2 (SV tập) P-2.5	Kỹ thuật biểu diễn N1 (SV tập) HTA	Kỹ thuật biểu diễn N2 (SV tập) HTA	Kỹ thuật biểu diễn N1 (SV tập) HTA	Kỹ thuật biểu diễn N2 (SV tập) HTA	Kỹ thuật biểu diễn N1 (SV tập) HTA	Kỹ thuật biểu diễn N2 (SV tập) HTA	Kỹ thuật biểu diễn N1 (12/12) T. Hải P-0.8	Kỹ thuật biểu diễn N2 (12/12) T. Hải P-0.8		
	Phân tích tác phẩm N2 (13/18) T. Thuận P-1.1	Phân tích tác phẩm N1 (13/18) T. Thuận P-1.1							Phân tích tác phẩm N2 (14/18) T. Thuận P-1.4	Phân tích tác phẩm N1 (14/18) T. Thuận P-1.4				
				<u>Thi</u> Ký xướng âm 5 N6 (12/12) T.Thành P-1.17		Ký xướng âm 5 N1 (11/12) T.Duy P-1.9								
			Hợp xướng N2 (14/18) C. Lan HTA	Hợp xướng N1 (14/18) C. Lan HTA	Lịch sử âm nhạc N1 (17/18) C. Nhã P-1.3	<u>Thi</u> Lịch sử âm nhạc N2 (18/18) C. Nhã P-1.3		Ký xướng âm 1 N3 (11/12) T.Duy P-2.5						
Thanh nhạc 30A (45SV) 30B (46SV) 30C (51SV)		Vũ đạo N2 (15/18) T. Nam HTA, Đa năng (17g30-21g)		Vũ đạo N1 (16/18) T. Nam HTA, 2.5 (17g30-21g)		Vũ đạo N2 (16/18) T. Nam HTA, Đa năng (17g30-21g)		Vũ đạo N1 (17/18) T. Nam HTA, Đa năng (17g30-21g)		Vũ đạo N2 (17/18) T. Nam HTA, Đa năng (17g30-21g)	Vũ đạo N1 N2 (18/18) T. Nam HTA, 2.5 (Chạy sân khấu)	<u>Thi</u> Vũ đạo N1 N2 T.Nam Phòng thi: HTA Phòng chờ: 0.3, 0.4		

Lớp	THỨ HAI (22/12)		THỨ BA (23/12)		THỨ TƯ (24/12)		THỨ NĂM (25/12)		THỨ SÁU (26/12)		THỨ BẢY (27/12)		CHỦ NHẬT (28/12)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 31A (58SV) 31B (48SV) 31C (48SV)	<u>Thi</u> Thanh nhạc 1 N10 N1 C.KhaLy, T.Thiện Phòng thí: 1.9 Phòng chờ: 2.8, 2.9	<u>Thi</u> Thanh nhạc 1 N2 N3 N11 C.N.Trang, T.Đ.Hòa, T.Đạt Phòng thí: 1.9 Phòng chờ: 2.10, 2.11		<u>Thi</u> Thanh nhạc 1 N7 N12 T.Vũ, T.M.Cường Phòng thí: 1.9 Phòng chờ: 2.10, 2.11										
		<u>Thi</u> Thanh nhạc 1 N4 N6 C.Hân, C.K.Anh Phòng thí: 0.8 Phòng chờ: 2.12, 2.13	<u>Thi</u> Thanh nhạc 1 N5 N9 C.Vy, T.Nam Phòng thí: 0.8 Phòng chờ: 2.14, 2.15	<u>Thi</u> Thanh nhạc 1 N8 N13 C.N.Anh, T.P.Cường Phòng thí: 0.8 Phòng chờ: 2.12, 2.13				Ký xướng âm 1 N4 (11/12) T.Thuận P-1.1		Ký xướng âm 1 N1 (11/12) T.Duy P-1.17				
					Tin học N5 (12/15) T. Dũng P-0.7	Tin học N1 (12/15) C. Trang P-0.7	Tin học N6 (2/15) T.Luân P-0.6 (Nhóm 1-9 HL)	Tin học N2 (12/15) T. Vinh P-0.7	Tin học N6 (3/15) T.Luân P-0.6 (Nhóm 1-9 HL)		<u>Thi</u> Tin học N4 T.Tiên P-0.7			
		Giáo dục thể chất Nhóm A (13/15) C. Linh Sân trường (17g30-20g30)		Giáo dục thể chất Nhóm B (13/15) C. Linh Sân trường (17g30-20g30)		Giáo dục thể chất Nhóm C (12/15) C. Linh Sân trường (17g30-20g30)								